



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG AN GIANG
Department of natural resources, environment, An Giang
TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
Center for Environmental Monitoring
and techniques, Resources



VIMCERTS 041 VILAS 515

Địa chỉ: Số 83, Trần Quang Diệu, Khóm Tây Khánh 2, phường Mỹ Hòa, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Điện thoại: 02963.955.009 - 02963.955.002

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH
ANALYSIS REPORT

KQ:12241102/864N

- Đơn vị yêu cầu: TRUNG TÂM ĐẦU TƯ – PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ HỖ TRỢ DN
KHU KINH TẾ TỈNH AN GIANG
- Địa điểm thu mẫu: ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI KHU CÔNG NGHIỆP BÌNH HÒA RA
SÔNG HẬU VÀ CẦU TÀU
- Địa chỉ: Xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
- Người thu mẫu: Lê Phước Sang - Ngày thu mẫu: 04/12/2024
- Số lượng mẫu: 01
- Vị trí thu mẫu/ Kí hiệu mẫu: Tại Cầu Cảng (k/v sông Hậu)/ NM-CT
- Loại mẫu/ Tình trạng mẫu: Nước mặt/ Hơi đục, có cặn.
- Kết quả phân tích:

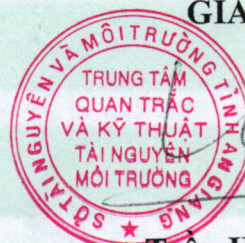
TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	⁽²⁾ pH	-	TCVN 6492:2011	7,08
2	⁽¹⁾⁽²⁾ Tổng chất rắn lơ lửng	mg/L	SMEWW 2540D:2023	65
3	⁽²⁾ COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	24
4	⁽²⁾ BOD ₅	mg/L	SMEWW 5210B:2023	16
5	⁽²⁾ Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	0,313
6	⁽¹⁾⁽²⁾ Tổng Phosphor TP	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	0,586
7	⁽²⁾ Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520B:2023	KPH (MDL=1,0 mg/L)
8	⁽¹⁾⁽²⁾ Tổng Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	1,7x10 ⁴

* Ghi chú: + (1): Chỉ tiêu được công nhận theo VILAS 515; (2): Chỉ tiêu được chứng nhận theo VIMCERTS 041;
+ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử; KPH: Không phát hiện;
+ Thời gian lưu mẫu 5 ngày kể từ ngày trả kết quả;
+ pH: Chỉ tiêu đo hiện trường.

Phòng Phân tích môi trường
P.Trưởng phòng

Nguyễn Tuấn Huy

An Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2024
GIÁM ĐỐC



Trần Hưng Thịnh